

Số: 34/QĐ-LHP

Gia Nghĩa, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý III năm 2025 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Tiểu học Lê Hồng Phong

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý III năm 2025 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong
(Theo biểu số 03 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường trường Tiểu học Lê Hồng Phong thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu : KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thị Dung

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 06 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH**Quý III năm 2025**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		1.337.439.000		
I	Nguồn ngân sách trong nước		1.337.439.000		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		1.337.439.000		

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		1.337.439.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Mã ĐVQHNS: 1091410

Mã cấp NS: 4



Ngày ký: 06/10/2025 11:02:23
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XVI-PGD số 5
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 3 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	072	00000	0	292.270.000	292.270.000	292.270.000	292.270.000	0	0	0	0	0	292.270.000
13	072	00000	0	7.825.285.000	7.825.285.000	7.825.285.000	7.825.285.000	1.337.439.000	1.337.439.000	0	0	0	6.487.846.000
Cộng:			0	8.117.555.000	8.117.555.000	8.117.555.000	8.117.555.000	1.337.439.000	1.337.439.000	0	0	0	6.780.116.000
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 6 tháng 10 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Toan06 Tran Ngoc

Người ký: Nghia31 Nguyen Dien
Ngày ký: 06/10/2025 11:02:23
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XVI-PGD số 5

Nghia31 Nguyen Dien

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 6 tháng 10 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Bui Thi An
Ngày ký: 06/10/2025 09:18:12
Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Bui Thi An

Người ký: Phạm Thị Dung
Ngày ký: 06/10/2025 09:18:12
Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Phạm Thị Dung

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Mã ĐVQHNS: 1091410

Mã cấp NS: 4



Ngày ký: 01/01/2025
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XVI-PGD số 5
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 3 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	594.245.000	594.245.000	594.245.000	594.245.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	8.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	9.828.000	9.828.000	9.828.000	9.828.000
Phụ cấp khu vực	13	072	6102	00000	0	0	71.910.000	71.910.000	71.910.000	71.910.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	072	6107	00000	0	0	1.404.000	1.404.000	1.404.000	1.404.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	204.324.000	204.324.000	204.324.000	204.324.000
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	1.872.000	1.872.000	1.872.000	1.872.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	116.941.000	116.941.000	116.941.000	116.941.000
Tiền tàu xe nghỉ phép năm	13	072	6253	00000	0	0	62.350.000	62.350.000	62.350.000	62.350.000
Chi khác	13	072	6299	00000	0	0	16.500.000	16.500.000	16.500.000	16.500.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	128.583.000	128.583.000	128.583.000	128.583.000
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	22.043.000	22.043.000	22.043.000	22.043.000
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	7.347.000	7.347.000	7.347.000	7.347.000
Tiền điện	13	072	6501	00000	0	0	1.063.000	1.063.000	1.063.000	1.063.000
Tiền nước	13	072	6502	00000	0	0	128.000	128.000	128.000	128.000
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000	0	0	15.176.000	15.176.000	15.176.000	15.176.000

Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	072	6605	00000	0	0	1.830.000	1.830.000	1.830.000	1.830.000
Khác	13	072	6649	00000	0	0	2.965.000	2.965.000	2.965.000	2.965.000
Khoản công tác phí	13	072	6704	00000	0	0	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000
Thuê lao động trong nước	13	072	6757	00000	0	0	10.500.000	10.500.000	10.500.000	10.500.000
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	072	6955	00000	0	0	28.440.000	28.440.000	28.440.000	28.440.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	25.590.000	25.590.000	25.590.000	25.590.000
Cộng:					0	0	1.337.439.000	1.337.439.000	1.337.439.000	1.337.439.000
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 6 tháng 10 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Toan06 Tran Ngoc

Người ký: Nghia31 Nguyen Dien
Ngày ký: 06/10/2025 11:02:23
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XVI-PGD số 5

Nghia31 Nguyen Dien

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 6 tháng 10 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Bui Thi An
Ngày ký: 06/10/2025 09:06:32
Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Bui Thị An

Người ký: Phạm Thị Dung
Ngày ký: 06/10/2025 09:18:12
Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Phạm Thị Dung